

Bản án số: 49/2025/HS-ST

Ngày: 29 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thúy Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Sự và Ông Phạm Minh Đức.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Nam Hải - Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Lê Công Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2025, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2025/HSST ngày 17/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 15/4/2025, đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Văn T. Giới tính: Nam. Sinh năm 1951. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. HKTT: số B L, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Trình độ học vấn: 7/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bô: Nguyễn Văn T1 (đã chết). Mẹ: Bô Thị T2 (đã chết). Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Nguyễn Thị H (đã chết). Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1978, con nhỏ sinh năm 1980. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị K - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh H. Đại diện theo pháp luật: Trung tá Nguyễn Ngọc P - Chức vụ: Trưởng phòng. Đại diện theo ủy quyền: Thiếu tá Quách Cao C - Chức vụ: Đội trưởng đội Tuyên truyền điều tra giải quyết tai nạn và xử lý vi phạm giao thông. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Anh Đinh Xuân V, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn Q, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1984; địa chỉ: TDP N, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

- Anh Đàm Văn P1, sinh năm 1985; địa chỉ: S, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt).

3. Người làm chứng:

- Anh Chu Ngọc D1, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. (Văng mặt).
- Anh Nguyễn Viết T3, sinh năm 1971; địa chỉ: đội H, thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. (Văng mặt).
- Anh Nguyễn Mỹ C1, sinh năm 1980; địa chỉ: số B L, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 1897 ngày 03/12/2024 của Cục C2; Kế hoạch số 1681 ngày 09/12/2024 của Công an tỉnh H về cao điểm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự xã hội trên các tuyến giao thông dịp tết dương lịch, tết nguyên đán Ất Ty và các Lễ hội đầu xuân 2025; Kế hoạch tăng cường tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông từ ngày 23/12/2024 đến 29/12/2024 của Đội tuyên truyền, điều tra, giải quyết tai nạn giao thông và xử lý vi phạm giao thông thuộc Phòng CSGT Công an tỉnh H, từ 19 giờ 40 phút đến 21 giờ 40 phút ngày 26/12/2024 tổ công tác số 3 thuộc Phòng CSGT Công an tỉnh H gồm các đồng chí Nguyễn Tiến D, Đinh Xuân V, Đàm Văn P1, Đào Ngọc D2, Trương Thanh T4 phối hợp với các đồng chí Nguyễn Văn N và Lê Tuấn N1 thuộc Phòng cảnh sát cơ động lập chốt kiểm tra nồng độ cồn tại km36, quốc lộ C thuộc phường A, thành phố H.

Khoảng 20 giờ 30 phút, sau khi ăn tối và uống rượu tại nhà, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 31.548-P5 đi đến km36, quốc lộ C thì Tổ công tác số 3 ra tín hiệu bằng còi và đèn yêu cầu dừng xe vào lề đường bên phải để tiến hành kiểm tra nồng độ cồn. Khi T dừng xe, đồng chí Nhất tiến hành tắt máy, rút chìa khóa xe nhằm đảm bảo an toàn thì T nói “đ. mẹ, cướp à”, tổ công tác yêu cầu T xuống xe và chấp hành việc kiểm tra nồng độ cồn nhưng T không chấp hành và có hành vi chửi bới tổ công tác. Tổ công tác tiếp tục vận động T chấp hành việc kiểm tra nồng độ cồn nhưng T không chấp hành và còn liên tục đòi chìa khóa xe, thấy vậy đồng chí N sử dụng điện thoại ghi nhận sự việc thì T có hành vi túm cổ đồng chí Nhất vật xuống và giăng điện thoại ném xuống đất. Lúc này, đồng chí V và đồng chí P1 ngăn chặn không để T đánh đồng chí N và đưa T về vị trí lập biên bản thì T bị vấp ngã xuống đường, đồng chí Viết và đồng chí P1 đỡ T dậy thì T tiếp tục chửi bới và dùng tay phải đâm 02 nhát vào đồng chí V, trong đó 01 nhát trúng vào môi trên đồng chí Viết làm rách da chảy máu và lung lay 01 chiếc răng. Lúc này đồng chí P1 không chế đưa T về vị trí lập biên bản. Tại vị trí lập biên bản, T tiếp tục không chấp hành việc kiểm tra nồng độ cồn còn chửi bới, dùng tay tát 01 nhát vào mặt đồng chí P1 và đâm về phía đồng chí Tiến D đang làm nhiệm vụ lập biên bản. Tổ công tác đã không chế đưa T về trụ sở Công an phường A, thành phố H làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 31.548-P5; 02 USB chứa video ghi nhận nội dung vụ việc trên.

Tại giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện Đ và các biên bản xem xét dấu vết trên thân thể xác định: Anh Đinh Xuân V bị trầy xước niêm mạc môi

trên, lưng lay 01 răng cửa hàm trên; anh Nguyễn Tiến D, anh Đàm Văn P1, anh Nguyễn Văn N không bị thương tích gì; Nguyễn Văn T có 01 vết trầy xước chảy máu ở bàn tay phải.

Tại bản kết luận giám định số 423 ngày 29/12/2024 và số 05 ngày 16/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 file video gửi giám định.

Ngày 22/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đinh Xuân V, tuy nhiên anh V từ chối giám định vì cho rằng thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe và không yêu cầu đề nghị gì về thương tích này. Đối với thương tích của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định khi T giằng co chống đối Tổ công tác yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn và bị vấp ngã tạo nên.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 31.548-P5, quá trình điều tra xác định là của Nguyễn Văn T. Ngày 25/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã chuyển chiếc xe trên đến Phòng C3 Công an tỉnh H để giải quyết theo thẩm quyền; đối với 02 USB chứa video ghi nhận nội dung vụ việc gửi kèm hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Các anh V, D, N, P1 không yêu cầu T phải bồi thường nên vấn đề trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện đối với tổ công tác nhưng bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo không phạm tội.

Cáo trạng số 44/CT-VKS-TPHY ngày 14/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: xác nhận việc toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng, bị cáo không bị ép buộc nhưng nguyên nhân dẫn đến sự việc là do các đồng chí trong tổ công tác có hành vi chưa chuẩn mực như rút chìa khóa của bị cáo nên bị cáo nghĩ có người cướp xe. Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của Đại diện VKS nhân dân thành phố H về tội danh, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét về hoàn cảnh, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được sự nhân đạo của chính sách pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như đã nêu trong cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, o, s, v, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường A và công an phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện đúng quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án

treo cổ ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Về biện pháp tư pháp: Lưu giữ hồ sơ vụ án 02 USB chứa video ghi nhận nội dung vụ việc. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo có đơn miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an thành phố H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt không lý do, tại giai đoạn điều tra người làm chứng đã có lời khai thể hiện tại hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐSXXX tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo xác định tất cả lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là hoàn toàn đúng với diễn biến xảy ra sự việc, bị cáo không bị ép cung. Căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh; 02 USB ghi nhận nội dung sự việc; Biên bản ghi lời khai của bị cáo; của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; của người làm chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản xác minh và các tài liệu khác có liên quan trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/12/2024 tại km36, quốc lộ C thuộc phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên Nguyễn Văn T đã có hành vi không chấp hành việc kiểm tra nồng độ cồn, chửi bới, dùng tay túm cổ, giật điện thoại của anh Nguyễn Văn N; dùng tay phải đâm 02 nhát vào anh V, trong đó có 01 nhát trúng vào môi trên anh V làm rách da, chảy máu và lung lay 01 chiếc răng; tát 01 nhát vào anh P1 và đâm về phía anh D đang làm nhiệm vụ lập biên bản. Các anh Đinh Xuân V, Nguyễn Tiến D, Đàm Văn P1, Nguyễn Văn Nhất L cán bộ Phòng C3 Công an tỉnh H và Phòng cảnh sát có động Công an tỉnh H đang thi hành công vụ kiểm tra nồng độ cồn theo Kế hoạch số 1897, ngày 03/12/2024 của Cục C2; Kế hoạch số 1681 ngày 09/12/2024 của Công an tỉnh H; Kế hoạch tăng cường tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông từ ngày 23/12/2024 đến ngày 29/12/2024 của Đội tuyên truyền, điều tra, giải quyết tai nạn giao thông và xử lý vi phạm giao thông thuộc Phòng CSGT Công an tỉnh H khiến cho các anh Đinh Xuân V, Nguyễn Tiến D, Đàm Văn P1, Nguyễn Văn N không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Hung Yên đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, chính xác, không oan sai.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi dùng lời lẽ xúc phạm và dùng vũ lực chống đối, cản trở cán bộ chiến sỹ công an thi hành nhiệm vụ công vụ được giao đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước, làm giảm hiệu quả quản lý của cơ quan nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội khi đủ 70 tuổi trở lên; Bản thân là thương binh hạng 2/4; được Nhà nước tặng thưởng 01 Huy chương kháng chiến hạng nhất, 01 Bằng khen là đối tượng chính sách khắc phục khó khăn vươn lên đạt thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, học tập và công tác; trực tiếp thờ cúng mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị S (là bác ruột) và liệt sỹ Nguyễn Văn B (là anh họ) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, o, s, v, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị cáo không chống người thi hành công vụ, nguyên nhân là do ban đầu các đồng chí trong tổ công tác thuộc Phòng C3 Công an tỉnh H có hành vi chưa chuẩn mực khi tự ý tắt máy, rút và lấy chìa khóa xe của bị cáo nên dẫn đến sự việc xảy ra. HĐXX thấy, việc bị cáo cho rằng bị cáo không chống người thi hành công vụ là do trình độ kiến thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Trên cơ sở phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương, công an nơi bị cáo thường trú quản lý, giám sát trong thời gian thử thách để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 31.548-P5, đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính TTATGT nên trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã bàn giao cùng các tài liệu có liên quan đến Phòng C3, công an tỉnh H.

Đối với 02 USB chứa video ghi nhận nội dung vụ việc lưu kèm hồ sơ vụ án.

[7]. Vấn đề khác: Các anh V, D, N, P1 từ chối giám định và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, đồng thời là thương binh nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 330; điểm i, o, s, v, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 107, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (*một*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường A và công an phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện đúng quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về biện pháp tư pháp: Lưu giữ hồ sơ vụ án 02 USB chứa video ghi nhận nội dung vụ việc.

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKS, Chi cục THA TP. Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thúy Hà

